Sở Y tế

BÁO CÁO TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN NĂM 2020

(ÁP DỤNG CHO CÁC BỆNH VIỆN TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ)

Bệnh viện: TRUNG TÂM Y TẾ CÁT TIÊN

Địa chỉ chi tiết: Tổ dân phố 1, thị trấn Cát Tiên, huyện Cát Tiên, Lâm Đồng

Số giấy phép hoạt động:242/SYT-GPHĐ Ngày cấp: 06/6/2014

Tuyến trực thuộc: 3.Quận/Huyện

Cơ quan chủ quản: SỞ Y TẾ

Hạng bệnh viện: Hạng III

Loại bệnh viện: Đa khoa

TÓM TẮT KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

1. TỔNG SỐ CÁC TIÊU CHÍ ĐƯỢC ÁP DỤNG ĐÁNH GIÁ: 82/83 TIÊU CHÍ

2. TỶ LỆ TIÊU CHÍ ÁP DỤNG SO VỚI 83 TIÊU CHÍ: 99%

3. TỔNG SỐ ĐIỂM CỦA CÁC TIÊU CHÍ ÁP DỤNG: 235 (Có hệ số: 253)

4. ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG CỦA CÁC TIÊU CHÍ: 2.84

(Tiêu chí C3 và C5 có hệ số 2)

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Tổng số tiêu chí
5. SỐ LƯỢNG TIÊU CHÍ ĐẠT:	5	24	31	21	1	82
6. % TIÊU CHÍ ĐẠT:	6.10	29.27	37.80	25.61	1.22	82

Ngày 31 *tháng* 12 *năm* 2020

NGƯỜI ĐIỀN THÔNG TIN
(ký tên)

Nguyễn Thị Tố Uyên

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN
(ký tên và đóng dấu)

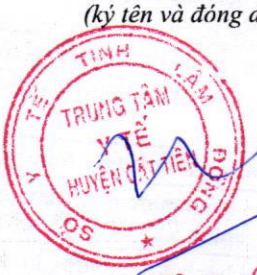

BS. Trần Dương Ngọc

BÁO CÁO TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN NĂM 2020

I. KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2020	Đoàn KT đánh giá NĂM 2020	Chi tiết
A	PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)			
A1	A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)			
A1.1	Người bệnh được chỉ dẫn rõ ràng, đón tiếp và hướng dẫn cụ thể	4	0	
A1.2	Người bệnh được chờ đợi trong phòng đầy đủ tiện nghi và được vận chuyển phù hợp với tình trạng bệnh tật	3	0	
A1.3	Bệnh viện tiến hành cải tiến quy trình khám bệnh, đáp ứng sự hài lòng người bệnh	3	0	
A1.4	Bệnh viện bảo đảm các điều kiện cấp cứu người bệnh kịp thời	3	0	
A1.5	Người bệnh được làm các thủ tục, khám bệnh, thanh toán... theo đúng thứ tự bảo đảm tính công bằng và mức ưu tiên	4	0	
A1.6	Người bệnh được hướng dẫn và bố trí làm xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng theo trình tự thuận tiện	3	0	
A2	A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)			
A2.1	Người bệnh điều trị nội trú được nằm một người một giường	4	0	
A2.2	Người bệnh được sử dụng buồng vệ sinh sạch sẽ và đầy đủ các phương tiện	4	0	
A2.3	Người bệnh được cung cấp vật dụng cá nhân đầy đủ, sạch sẽ, chất lượng tốt	4	0	
A2.4	Người bệnh được hưởng các tiện nghi bảo đảm sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm lý	3	0	
A2.5	Người khuyết tật được tiếp cận với các khoa/phòng, phương tiện và dịch vụ khám, chữa bệnh trong bệnh viện	3	0	
A3	A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)			
A3.1	Người bệnh được điều trị trong môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp	4	0	
A3.2	Người bệnh được khám và điều trị trong khoa/phòng gọn gàng, ngăn nắp	3	0	
A4	A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)			
A4.1	Người bệnh được cung cấp thông tin và tham gia vào quá trình điều trị	4	0	
A4.2	Người bệnh được tôn trọng quyền riêng tư cá nhân	4	0	
A4.3	Người bệnh được nộp viện phí thuận tiện, công khai, minh bạch, chính xác	4	0	
A4.4	Người bệnh được hưởng lợi từ chủ trương xã hội hóa y tế	0	0	
A4.5	Người bệnh có ý kiến phản nàn, thắc mắc hoặc khen ngợi được bệnh viện tiếp nhận, phản hồi, giải quyết kịp thời	4	0	
A4.6	Bệnh viện thực hiện khảo sát, đánh giá sự hài lòng người bệnh và tiến hành các biện pháp can thiệp	5	0	
B	PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)			
B1	B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)			
B1.1	Xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực bệnh viện	2	0	
B1.2	Bảo đảm và duy trì ổn định số lượng nhân lực bệnh viện	2	0	
B1.3	Bảo đảm cơ cấu chức danh nghề nghiệp của nhân lực bệnh viện	3	0	
B2	B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)			
B2.1	Nhân viên y tế được đào tạo và phát triển kỹ năng nghề nghiệp	3	0	
B2.2	Nhân viên y tế được nâng cao kỹ năng ứng xử, giao tiếp, y đức	2	0	
B2.3	Bệnh viện duy trì và phát triển bền vững chất lượng nguồn nhân lực	2	0	
B3	B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)			

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2020	Đoàn KT đánh giá NĂM 2020	Chi tiết
B3.1	Bảo đảm chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ của nhân viên y tế	3	0	
B3.2	Bảo đảm điều kiện làm việc, vệ sinh lao động và nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên y tế	4	0	
B3.3	Sức khỏe, đời sống tinh thần của nhân viên y tế được quan tâm và cải thiện	3	0	
B3.4	Tạo dựng môi trường làm việc tích cực cho nhân viên y tế	2	0	
B4	B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)			
B4.1	Xây dựng kế hoạch, quy hoạch, chiến lược phát triển bệnh viện và công bố công khai	2	0	
B4.2	Triển khai văn bản của các cấp quản lý	4	0	
B4.3	Bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực quản lý bệnh viện	3	0	
B4.4	Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ lãnh đạo và quản lý kế cận	4	0	
C	PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)			
C1	C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)			
C1.1	Bảo đảm an ninh, trật tự bệnh viện	3	0	
C1.2	Bảo đảm an toàn điện và phòng chống cháy nổ	2	0	
C2	C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)			
C2.1	Hồ sơ bệnh án được lập đầy đủ, chính xác, khoa học	3	0	
C2.2	Hồ sơ bệnh án được quản lý chặt chẽ, đầy đủ, khoa học	4	0	
C3	C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x2)			
C3.1	Quản lý tốt cơ sở dữ liệu và thông tin y tế	3	0	
C3.2	Thực hiện các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động chuyên môn	3	0	
C4	C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)			
C4.1	Thiết lập và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn	3	0	
C4.2	Xây dựng và hướng dẫn nhân viên y tế thực hiện các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	4	0	
C4.3	Triển khai chương trình và giám sát tuân thủ rửa tay	4	0	
C4.4	Đánh giá, giám sát và triển khai kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	2	0	
C4.5	Chất thải rắn bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	4	0	
C4.6	Chất thải lỏng bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	4	0	
C5	C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) (điểm x2)			
C5.1	Thực hiện danh mục kỹ thuật theo phân tuyến kỹ thuật	2	0	
C5.2	Nghiên cứu và triển khai áp dụng các kỹ thuật mới, phương pháp mới	2	0	
C5.3	Áp dụng các hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh và triển khai các biện pháp giám sát chất lượng	3	0	
C5.4	Xây dựng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị	3	0	
C5.5	Áp dụng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị đã ban hành và giám sát việc thực hiện	2	0	
C6	C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)			
C6.1	Hệ thống điều dưỡng trưởng được thiết lập và hoạt động hiệu quả	2	0	
C6.2	Người bệnh được điều dưỡng hướng dẫn, tư vấn điều trị và chăm sóc, giáo dục sức khỏe phù hợp với bệnh đang được điều trị	4	0	
C6.3	Người bệnh được chăm sóc vệ sinh cá nhân trong quá trình điều trị tại bệnh viện	4	0	
C7	C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)			
C7.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	1	0	
C7.2	Bệnh viện bảo đảm cơ sở vật chất để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	1	0	

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2020	Đoàn KT đánh giá NĂM 2020	Chi tiết
C7.3	Người bệnh được đánh giá, theo dõi tình trạng dinh dưỡng trong thời gian nằm viện	2	0	
C7.4	Người bệnh được hướng dẫn, tư vấn chế độ ăn phù hợp với bệnh lý	4	0	
C7.5	Người bệnh được cung cấp chế độ dinh dưỡng phù hợp với bệnh lý trong thời gian nằm viện	1	0	
C8	C8. Chất lượng xét nghiệm (2)			
C8.1	Bảo đảm năng lực thực hiện các xét nghiệm huyết học, hóa sinh, vi sinh và giải phẫu bệnh	3	0	
C8.2	Bảo đảm chất lượng các xét nghiệm	3	0	
C9	C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)			
C9.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức hoạt động dược	2	0	
C9.2	Bảo đảm cơ sở vật chất khoa Dược	3	0	
C9.3	Cung ứng thuốc và vật tư y tế tiêu hao đầy đủ, kịp thời, bảo đảm chất lượng	3	0	
C9.4	Sử dụng thuốc an toàn, hợp lý	3	0	
C9.5	Thông tin thuốc, theo dõi báo cáo phản ứng có hại của thuốc (ADR) kịp thời, đầy đủ và có chất lượng	3	0	
C9.6	Hội đồng thuốc và điều trị được thiết lập và hoạt động hiệu quả	2	0	
C10	C10. Nghiên cứu khoa học (2)			
C10.1	Tích cực triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học	2	0	
C10.2	Áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong hoạt động bệnh viện và các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh	1	0	
D	PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)			
D1	D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)			
D1.1	Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện	2	0	
D1.2	Xây dựng và triển khai kế hoạch, đề án cải tiến chất lượng bệnh viện	2	0	
D1.3	Xây dựng văn hóa chất lượng	3	0	
D2	D2. Phòng ngừa các sự cố khắc phục (5)			
D2.1	Phòng ngừa nguy cơ, diễn biến bất thường xảy ra với người bệnh	2	0	
D2.2	Xây dựng hệ thống báo cáo, phân tích sự cố y khoa và tiến hành các giải pháp khắc phục	3	0	
D2.3	Thực hiện các biện pháp phòng ngừa để giảm thiểu các sự cố y khoa	2	0	
D2.4	Bảo đảm xác định chính xác người bệnh khi cung cấp dịch vụ	3	0	
D2.5	Phòng ngừa nguy cơ người bệnh bị trượt ngã	2	0	
D3	D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)			
D3.1	Đánh giá chính xác thực trạng và công bố công khai chất lượng bệnh viện	3	0	
D3.2	Đo lường và giám sát cải tiến chất lượng bệnh viện	2	0	
D3.3	Hợp tác với cơ quan quản lý trong việc xây dựng công cụ, triển khai, báo cáo hoạt động quản lý chất lượng bệnh viện	3	0	
E	PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA			
E1	E1. Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và bệnh viện chuyên khoa Sản, Nhi) (4)			
E1.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc sản khoa và sơ sinh	2	0	
E1.2	Bệnh viện thực hiện tốt hoạt động truyền thông sức khỏe sinh sản trước sinh, trong khi sinh và sau sinh	3	0	
E1.3	Bệnh viện tuyên truyền, tập huấn và thực hành tốt nuôi con bằng sữa mẹ theo hướng dẫn của Bộ Y tế và UNICEF	2	0	
E2.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc nhi khoa	1	0	

II. BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUNG

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Điểm TB	Số TC áp dụng
PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)	0	0	7	10	1	3.67	18
A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)	0	0	4	2	0	3.33	6
A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)	0	0	2	3	0	3.60	5
A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)	0	0	1	1	0	3.50	2
A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)	0	0	0	4	1	4.20	5
PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)	0	6	5	3	0	2.79	14
B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)	0	2	1	0	0	2.33	3
B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)	0	2	1	0	0	2.33	3
B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)	0	1	2	1	0	3.00	4
B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)	0	1	1	2	0	3.25	4
PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)	4	10	13	8	0	2.71	35
C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)	0	1	1	0	0	2.50	2
C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)	0	0	1	1	0	3.50	2
C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x2)	0	0	2	0	0	3.00	2
C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)	0	1	1	4	0	3.50	6
C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) (điểm x2)	0	3	2	0	0	2.40	5
C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)	0	1	0	2	0	3.33	3
C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)	3	1	0	1	0	1.80	5
C8. Chất lượng xét nghiệm (2)	0	0	2	0	0	3.00	2
C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)	0	2	4	0	0	2.67	6
C10. Nghiên cứu khoa học (2)	1	1	0	0	0	1.50	2
PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)	0	6	5	0	0	2.45	11
D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)	0	2	1	0	0	2.33	3
D2. Phòng ngừa các sự cố khắc phục (5)	0	3	2	0	0	2.40	5
D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)	0	1	2	0	0	2.67	3
PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA	1	2	1	0	0	2.00	4
E1. Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và bệnh viện chuyên khoa Sản, Nhi) (4)	0	2	1	0	0	2.33	3

III. TÓM TẮT CÔNG VIỆC TỰ KIỂM TRA BỆNH VIỆN

Đơn vị thành lập đoàn tự kiểm tra theo Quyết định số 238/ QĐ-TTYT, ngày 04/11/2020 của Trung tâm Y tế Cát Tiên. Triển khai công tác tự kiểm tra đánh giá chất lượng bệnh viện theo kế hoạch số 368/KH-TYT NGÀY 03/11/2020. Đoàn kiểm tra tiến hành thực hiện đúng quy trình và ghi nhận kết quả như sau: - Số lượng tiêu chí được chấm: 82/83 (tiêu chí A4.4 do không có TTB XHH). - Điểm trung bình chung các tiêu chí: 2.84 Trong đó: Mức 1: 05 tiêu chí; Mức 2: 24 tiêu chí; Mức 3: 31 tiêu chí; Mức 4: 21 tiêu chí và Mức 5: 01 tiêu chí. Phần A (Hướng đến người bệnh): 3.67; Phần B (Nhân lực): 2.79 Phần C (Hoạt động chuyên môn): 2.71 ; Phần D (Cải tiến chất lượng):2.54; Phần E (Tiêu chí đặc thù chuyên khoa): 2.00.

IV. BIỂU ĐỒ CÁC KHÍA CẠNH CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

- **a. Biểu đồ chung cho 5 phần (từ phần A đến phần E)**

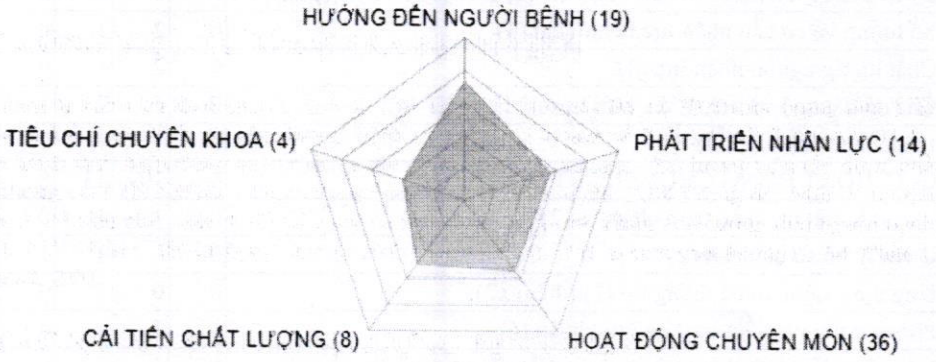

- **b. Biểu đồ riêng cho phần A (từ A1 đến A4)**

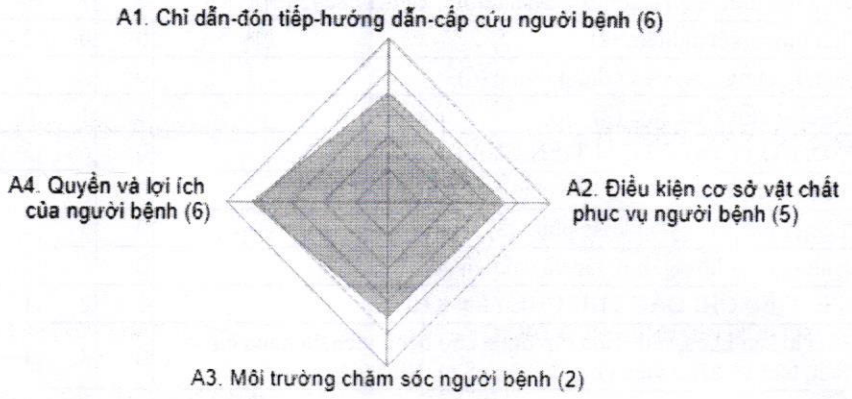

- **c. Biểu đồ riêng cho phần B (từ B1 đến B4)**

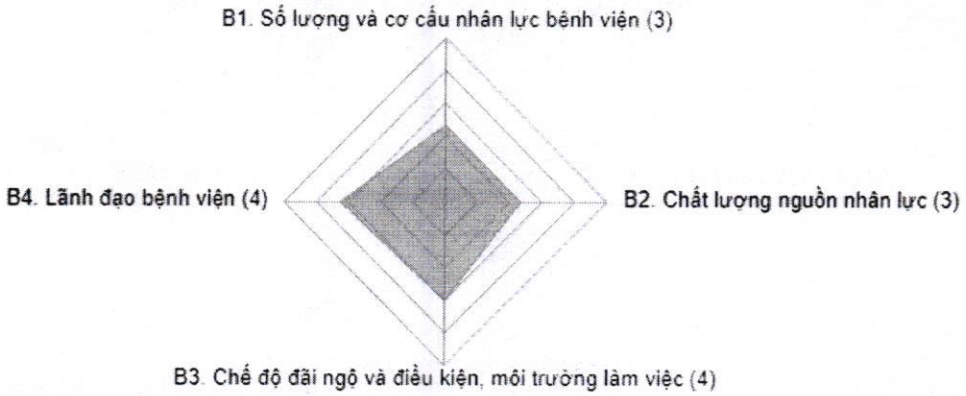

- **d. Biểu đồ riêng cho phần C (từ C1 đến C10)**

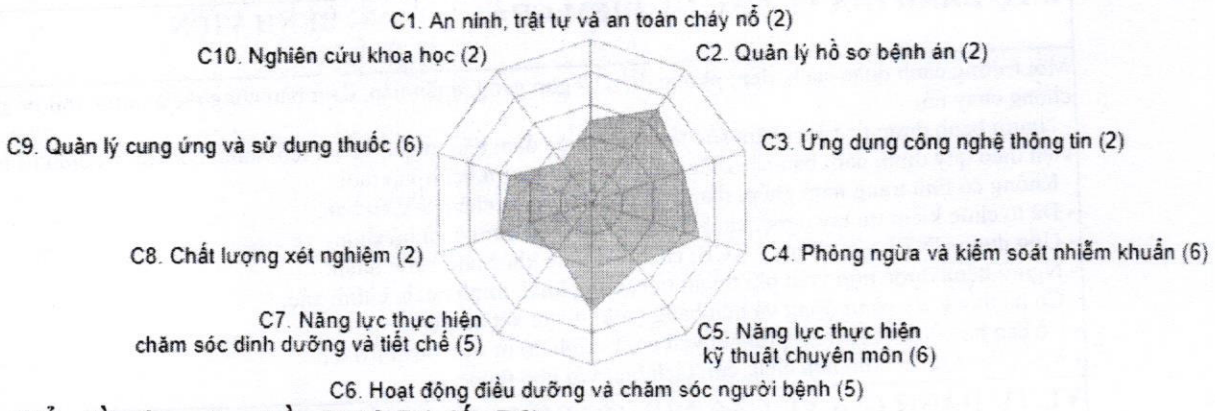

- **e. Biểu đồ riêng cho phần D (từ D1 đến D3)**

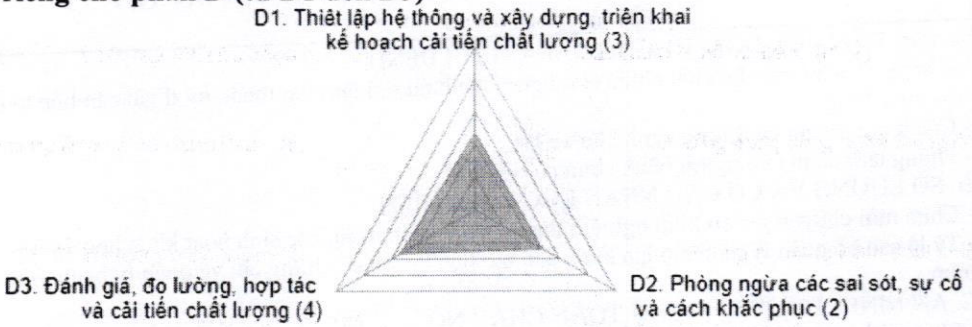

V. TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC ƯU ĐIỂM CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

Môi trường cảnh quan sạch, đẹp; phòng điều trị gọn gàng, ngăn nắp; đảm bảo công tác an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ.
- Người bệnh được tư vấn, chăm sóc tận tình, được đảm bảo quyền và lợi ích khi đến khám và điều trị tại bệnh viện theo quy định, đảm bảo các điều kiện cấp cứu người bệnh kịp thời.
- Không có tình trạng nằm ghép, đảm bảo các điều kiện chăm sóc cơ bản.
- Đã tổ chức kiểm tra tay nghề, chuyên môn cho diều dưỡng và hộ sinh.
- Ứng dụng CNTT vào quản lý KCB, chăm sóc sức khỏe cho bệnh nhân.
- Người bệnh được nộp viện phí thuận tiện, công khai, minh bạch, chính xác.
- Có hệ thống lấy số tự động và xếp hàng tại khu vực xét nghiệm.
- Có cán bộ công nghệ thông tin chuyên trách trình độ từ trung cấp trở lên
- Khoa dược đã có kho hóa chất, cồn tách biệt với kho thuốc.

VI. TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC NHƯỢC ĐIỂM, VẤN ĐỀ TỒN TẠI

A. CHỈ DẪN TIẾP ĐÓN, HƯỚNG DẪN NGƯỜI BỆNH
- Không có máy điều hòa hai chiều cho người bệnh tại nơi làm thủ thuật, kỹ thuật cần bộc lộ cơ thể người bệnh vào mùa đông.
- Các lối đi không có đường dành cho xe lăn.
- Phòng tắm dành cho người bệnh chưa có vòi sen.

B. SỐ LƯỢNG VÀ CƠ CẤU NHÂN LỰC BỆNH VIỆN
- Chưa mời chuyên gia có kinh nghiệm tham gia báo cáo trong các sinh hoạt khoa học định kỳ
- Tỷ lệ cán bộ quản lý đã tham gia khóa đào tạo liên tục và có chứng chỉ về quản lý bệnh viện chưa đủ 40 phần trăm

C. AN NINH, TRẬT TỰ VÀ AN TOÀN CHÁY NỔ:
- Chưa có lực lượng bảo vệ chuyên nghiệp.
- Chưa có nhân viên chuyên trách phụ trách an toàn điện và phòng chống cháy nổ được đào tạo từ trình độ trung cấp trở lên.
- Bệnh viện chưa có phần mềm báo cáo thống kê kết xuất dữ liệu tự động với từ các phần mềm khác
- Điều dưỡng trưởng có chúng chỉ quản lý điều dưỡng chưa đạt 30 phần trăm
- Giường chuyên dùng cho hồi sức cấp cứu chưa có hệ thống báo gọi
- Chưa thành lập được khoa dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện.
- Người phụ trách tổ dinh dưỡng chưa được đào tạo về dinh dưỡng từ trung cấp trở lên.

D. THIẾT LẬP HỆ THỐNG VÀ XÂY DỰNG TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG
- Hội đồng quản lý chất lượng chưa xây dựng bảng chỉ số chất lượng bệnh viện

E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA
- Chưa có khoa nhi .
- Tỷ lệ hộ sinh có trình độ cử nhân(12 phần trăm) và tỷ lệ điều dưỡng được đào tạo chuyên khoa Nhi (19 phần trăm) chưa được 30 phần trăm

VII. XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ ƯU TIÊN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

- Xây dựng và triển khai mục tiêu chất lượng, bộ chỉ số đánh giá CLBV,
- Tăng cường kiểm soát thực hiện các quy chế chuyên môn, quy chế hồ sơ bệnh án. Bổ sung và hoàn thiện các quy trình, phác đồ điều trị;
- Tăng cường hoạt động của Hội đồng khoa học kỹ thuật BV, xây dựng kế hoạch để áp dụng kết quả các NC trong việc cải thiện chất lượng bệnh viện.
- Tiếp tục nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ bệnh nhân của toàn thể cán bộ viên chức và người lao động.

VIII. GIẢI PHÁP, LỘ TRÌNH, THỜI GIAN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

Đơn vị sẽ tiếp tục rà soát, đánh giá theo bộ tiêu chí, hướng dẫn các khoa, phòng, bộ phận để thực hiện cải tiến chất lượng bệnh viện; phát huy vai trò của trưởng các khoa, phòng, thành viên mạng lưới và toàn thể nhân viên bệnh viện trong việc thực hiện các tiêu chí chất lượng bệnh viện.
- Tiếp tục triển khai kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực cho đơn vị, chú trọng các khóa đào tạo ngắn hạn, dài hạn tại trường, bệnh viện trong và ngoài tỉnh.
- Xây dựng kế hoạch và giải pháp khắc phục sự cố hệ thống xử lý nước thải.
- Xây dựng kế hoạch triển khai kỹ thuật mới của bệnh viện, áp dụng 1-3 kỹ thuật mới trong năm tới.
- Tiếp tục tổ chức giám sát việc tuân thủ Phác đồ điều trị của bệnh viện.
- Thực hiện thông tin thuốc theo quy trình đã xây dựng, giám sát ADR theo quy định.
- Xây dựng kế hoạch triển khai áp dụng các kết quả nghiên cứu sáng kiến để cải tiến hoạt động bệnh viện cũng như các giải pháp nâng cao chất lượng khám chữa bệnh
- Nâng cao chất lượng hoạt động của hội đồng, tổ và mạng lưới quản lý chất lượng bệnh viện.
-Thực hiện các biện pháp phòng ngừa để giảm thiểu các sai sót, sự cố;Thực hiện phòng ngừa giảm lây nhiễm cho nhân viên y tế và bệnh nhân.

IX. KẾT LUẬN, CAM KẾT CỦA BỆNH VIỆN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

- Bệnh viện cam kết tiếp tục nỗ lực cải tiến chất lượng trong năm 2021, chú trọng hoạt động đào tạo phát triển nguồn nhân lực, trang bị máy móc, TTB y tế và nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ bệnh nhân.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

NGƯỜI ĐIỀN THÔNG TIN
(ký tên)

Nguyễn Thị Tố Uyên

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN
(ký tên và đóng dấu)

SỞ Y TẾ TỈNH LÂM ĐỒNG
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CÁT TIÊN

BS. Trần Dương Ngọc